

Lễ vía Bà Chúa Xứ núi Sam và vấn đề phát triển du lịch

BÙI THỊ NGỌC PHƯƠNG

Đặt vấn đề

Từ lâu lễ vía Bà Chúa Xứ núi Sam không chỉ là nơi lưu giữ những giá trị truyền thống trong đời sống tâm linh của cộng đồng cư dân địa phương mà nó còn là môi trường gắn kết cộng đồng, nơi kết nối con người cùng nhau bày tỏ sự thuận hòa với thiên nhiên - thần thánh, nuôi dưỡng ước vọng một cuộc sống bình an, sung túc cho cộng đồng làng xã. Mang trong mình những giá trị văn hóa truyền thống sâu sắc, lễ vía Bà Chúa Xứ núi Sam (Châu Đốc, An Giang) phản ánh một cách sinh động về đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội của cộng đồng cư dân Nam Bộ nói chung, cư dân vùng Bảy Núi (cách gọi khác về cư dân ở địa phương An Giang) nói riêng. Chỉ xuất hiện hơn hai thế kỷ nhưng vị thế của lễ vía Bà Chúa Xứ núi Sam cũng như sự ngự trị của Bà Chúa Xứ trong tâm thức người dân vô cùng to lớn và không ngừng phát triển theo thời gian. Theo ước tính của Ban Quản trị lăng miếu Núi Sam, hàng năm có khoảng 4 triệu lượt khách thập phương đến thăm viếng và cầu khẩn ở miếu Bà. Con số này gấp gần 25 lần dân số của thành phố Châu Đốc.

Ngày nay, lễ hội không còn dừng lại với vai trò truyền thống như trước mà nó đã từng bước gắn với nhu cầu đi du lịch của con người. Tại các nước có nền kinh tế phát triển, hàng năm có hơn một nửa dân số đi du lịch. Các điểm đến phổ biến hiện nay là những nơi có giá trị về mặt tài nguyên du lịch nhân văn, tìm về với sự khác biệt và đa dạng văn hóa mà lễ hội là một trong những điểm đến hấp dẫn và ấn tượng. Lễ vía Bà Chúa Xứ núi Sam cũng không nằm ngoài xu hướng trên. Điều này thấy rõ từ thực tế lễ vía Bà qua các năm, năm sau bao giờ cũng được đầu tư công phu hơn năm trước và luôn có nét mới để thu hút du khách. Khách du lịch đến với lễ hội cũng tăng đáng kể qua các năm. Thực tế đặt ra nhiều thách thức cho các cơ quan ban ngành trong công

tác quản lý và định hướng phát triển du lịch tại khu du lịch núi Sam mà lễ vía Bà là điểm tập trung của mọi kế hoạch, chính sách.

Khái quát lễ vía Bà Chúa Xứ núi Sam

Lễ vía Bà Chúa Xứ núi Sam là một thực hành văn hóa không chỉ của người Việt, Hoa, Chăm, Khmer ở Nam Bộ mà còn ảnh hưởng tới một bộ phận cư dân từ khắp mọi miền đất nước và thậm chí cả cư dân quốc tế đến từ các nước Mỹ, Pháp, Úc, Ý, Hà Lan. Mặc dù lễ chính thức diễn ra từ ngày 23 đến 27 tháng 4 âm lịch, nhưng khu vực núi Sam đã đông đúc từ những ngày đầu xuân. Du khách thập phương đến thành tâm khấn vái, cầu xin sự phù hộ độ trì của Bà cho cuộc sống bình an, hạnh phúc hoặc công việc làm ăn buôn bán được thuận buồm xuôi gió, thậm chí có người còn "vay" tiền Bà để lấy lộc làm ăn. Không ít trong số đó tham gia hành hương về khu vực núi Sam vì mục đích thưởng thức bầu không khí lễ hội tung bừng và tìm hiểu nét độc đáo còn lưu giữ trong những nghi thức thực hành văn hóa. Từ khi xuất hiện cho đến nay, tuy trải qua nhiều biến đổi dưới tác động của quá trình tiếp biến văn hóa, song cái cốt lõi, những thực hành mang tính truyền thống luôn được cộng đồng địa phương tôn trọng và gìn giữ. Theo đó, lễ vía Bà Chúa Xứ núi Sam truyền thống cơ bản gồm các lễ thức sau:

Lễ tắm Bà là lễ thức vô cùng quan trọng được xem như là hoạt động trọng tâm của mỗi kỳ lễ vía, thu hút hàng ngàn lượt khách hành hương tham dự. Để chuẩn bị cho nghi thức tắm Bà diễn ra trang trọng, với đầy đủ các lễ thức, người ta đã tiến hành các phần việc quan trọng từ cách đó rất lâu như may áo lót cho Bà, lựa chọn 9 loài hoa thơm (huệ trắng, huệ đỏ, huệ vàng, hoa hồng, hoa lài, hoa cúc, hoa lan) dùng để nấu nước tắm Bà, chuẩn bị khăn lau, nước hoa, hoa tươi phủ áo (thường là hoa lài). Đặc biệt, việc tuyển chọn áo, mào, đồ trang

sức diễn ra cũng lắm công phu. Nhà đền tổ chức bốc thăm số áo mào dâng cúng để chọn ra chiếc áo - chiếc mào danh dự được mặc cho Bà trong đêm này. Từ năm 2015, trang sức quý dùng để đeo cho Bà là chiếc dây chuyền vàng 162 lạng, với 3 vòng chuỗi hạt sang trọng được làm từ tiền hiền cúng của khách hành hương.

Đúng 0 giờ ngày 23 rạng ngày 24, nghi lễ tắm Bà được cử hành. Đại diện lãnh đạo thành phố Châu Đốc, Ban Chỉ huy lễ hội, Ban Quản trị miếu cùng 2 ông chánh tế, 3 ông bồi tế, 3 ông chấp kích, các vị bô lão, đội phụ nữ áo vàng lần lượt nguyện dâng hương, dâng rượu. Sau nghi lễ này, chiếc màn nhung đỏ được kéo lại, che kín khu vực ban thờ, 9 người phụ nữ được phân công bắt đầu thực hiện các nghi tiết tắm Bà phía sau tấm màn nhung. Các cô tiến hành cởi áo Bà, áo cô, áo cậu. Sau đó, tổ tắm Bà lấy khăn nhúng ướt (nước hoa nâu) để lau tượng. Việc lau tượng diễn ra rất lâu, ngoài mục đích làm sạch, làm thơm còn có ý dùng cho hết số khăn dâng Bà. Kết thúc quy trình lau tượng, họ tiến hành xịt các loại nước hoa lên tượng Bà, mặc áo lót (4 lớp áo) kế tiếp là áo đại lễ và các đồ trang sức. Sau đó, hai người nam bước lên bệ thờ để thay mào cho Bà. Nghi tiết cuối cùng là tung hoa lài và xịt nước hoa lên khắp mình tượng. Nghi lễ kết thúc, tấm màn đỏ được kéo ra trong sự reo hò và những tràng pháo tay không ngớt của những người dự lễ.

Lễ thỉnh sắc là nghi thức rước sắc thần Thoại Ngọc Hầu về miếu Bà để dự lễ hội. Lễ này được bắt đầu lúc 15 giờ ngày 25 tháng 4 (AL). Những người tham gia đám rước gồm có Ban Quản trị, Ban Quản lý di tích, hội viên Hội người cao tuổi, và các đoàn khách mời (đoàn bạn). Đoàn rước xuất phát từ miếu Bà đến đền thờ Thoại Ngọc Hầu cách khoảng 500 m. Đến sân lãng, đoàn dừng chân dâng hương trước long đình như một sự xin phép trước khi vào lãng thỉnh sắc.

Đến trước đền thờ Thoại Ngọc Hầu, tất cả ban lễ thực hiện nghi thức nguyện hương. Ngay sau nghi thức nguyện hương, dâng trà rượu, ban lễ tiến hành thỉnh các bài vị. Ông chánh tế thỉnh bài vị ông lớn (Thoại Ngọc Hầu), chánh tế ca công thỉnh bài vị hội đồng, hai ông bồi tế thỉnh bài vị bà Chánh và bà Thứ (hai bà vợ

của Thoại Ngọc Hầu). Đoàn thỉnh sắc tiến ra sân. Ba hồi chiêng, ba hồi trống được gióng lên, ban nhạc lễ tấu nhạc, bốn bài vị phủ khăn đỏ được đặt trong long đình, đoàn rước quay trở về miếu Bà trước sự chứng kiến của đông đảo bà con.

Về đến miếu Bà, ba bài vị được đặt lên bàn thờ trước cửa vào chính điện hướng về phía võ ca. Chính giữa là bài vị Thoại Ngọc Hầu, bên trái là bài vị của chánh phẩm Châu Thị Tế, bên phải là bài vị nhị phẩm Trương Thị Miệt. Bài vị của Hội đồng được đặt riêng ở bàn thờ phía trước.

Lễ túc yết và xây chầu bắt đầu lúc 0 giờ đêm 25 rạng ngày 26 tháng tư âm lịch. Để chuẩn bị cho đêm túc yết, bà con từ khắp mọi nơi đã chuẩn bị lễ vật từ rất sớm. Người dân địa phương thì chuẩn bị những mâm xôi đơm đầy với ước mong một năm thịnh vượng. Khách thập phương thì dâng cúng phong phú các loại lễ vật. Có thể kể qua như bánh bao, bánh mì, bánh bông lan, bánh kem, nước ngọt, nước suối, hoa quả, nhang đèn, heo quay.

Đúng giờ hành lễ, Ban Quản trị tề tựu đông đủ tại chánh điện để bắt đầu nghi cúng túc yết. Các lễ vật mặn được bày trên bàn thờ chính và bàn thờ hội đồng. Các bàn thờ khác bày xôi, bánh trái các loại. Lễ vật truyền thống cần phải có một con lợn đã mổ sẵn, cạo sạch lông, một đĩa đựng tiết có một ít lông để chung trong giấy gói hồng gọi là mao huyết, một mâm xôi, một mâm trái cây, một đĩa trầu cau, một thớt dao nạm, một bát nước, một bát gạo, một bát muối.

Diễn biến cuộc lễ được điều khiển bởi hai vị xướng nội và xướng ngoại. Ban nhạc lễ tấu nhạc, ban tế lễ theo tuần tự xếp hai hàng bên nghi cúng. Sau khi dâng cúng hoa và dâng ba lần rượu gọi là chúc tửu, ba lần trà gọi là hiến trà, theo lệnh của người xướng lễ, văn bản tế được mang đến trước bàn thờ và một người được cử đọc văn tế. Dứt bài văn tế, ông chánh tế đốt văn bản này, heo cúng trên bàn thờ được lật ngửa ra trước khi khiêng đi.

Sau lễ túc yết là xây chầu, nghi lễ này có hai mục đích: một là xin phép Bà để cho dân làng dâng những lời ca điệu hát hầu Bà; hai là cầu Bà phù hộ để được mưa thuận gió hòa, đất đai màu mỡ, cuộc sống mọi người được an

khang thịnh vượng. Bảy lớp hát chúc theo cổ lễ cúng tế đình miếu Nam Bộ được bắt đầu theo trình tự: 1) Khai tràng, ông bàn cỗ hóa trang, niêm hương, niêm hoa; 2) Khai nhật nguyệt; 3) Tam hiền; 4) Tứ thiên vương; 5) Bát tiên; 6) Chung đại bộ; 7) Ông địa.

Nghi lễ chánh tế tổ chức vào 4 giờ sáng ngày 27 tháng 4 âm lịch. Diễn trình của nghi lễ gồm đầy đủ các bước cúng tế long trọng như nghi lễ cúng túc yết. Điểm khác biệt của nghi lễ này chỉ diễn ra ở một vài chi tiết trong bước tế, đó là "Thần tứ phúc tợ" (bốn học trò lễ mang đài và đĩa đặt lên bàn thờ và nhận một miếng thịt heo thường gọi là thịt tợ và một ly rượu của Bà ban cho chánh tế); "Ấm phúc" (chánh tế nhận ly rượu uống) và "Thọ tợ" (chánh tế nhận miếng thịt heo ăn tượng trưng, sau lễ tế, Ban Tổ chức cho người đem miếng thịt này đến tận nhà ông chánh tế). Các bước tế này có ý nghĩa thụ lộc, sự tôn trọng của cộng đồng với công sức của ông chánh tế và cũng là vinh dự của ông chánh tế.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Ban Quản trị mặc áo dài khăn đóng tề tựu tại miếu Bà để làm lễ tôn vương. Ông chánh tế ca công thọ (nhận) hàm ấn và gươm lệnh của hoàng tử trong vở hát bộ *Thứ ba San Hậu* dâng lên bàn thờ Bà. Sau đó ông chánh tế đốt văn tế xây cầu, chấm dứt phần hát bộ.

Sau lễ tôn vương là lễ hồi sắc. Ông chánh tế thỉnh bài vị Thoại Ngọc Hầu, bài vị của bà Chánh, bà Thứ (hai vị phu nhân của Thoại Ngọc Hầu) và bài vị Hội đồng đưa lên long đình. Đoàn đưa sắc vẫn theo đội hình thỉnh sắc hôm trước hướng về đền thờ Thoại Ngọc Hầu để hồi lại bài vị trên điện thờ. Lễ hồi sắc là nghi thức cuối cùng, kết thúc lễ vía Bà Chúa Xứ núi Sam. Đến đây, người tham gia lễ hội cũng thưa dần, đa phần chỉ còn lại người dân địa phương và khu vực lân cận.

Phần cơ bản là vậy, tuy nhiên, từ năm 2002 trở đi, chương trình lễ hội còn có thêm nghi thức khai hội và lễ phục hiện rước tượng Bà xuống núi. Từ năm 2015, nghi thức khai hội không còn được tổ chức vì lý do tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên, phần lễ phục hiện lại trở thành một ngày hội vô cùng sinh động, hấp dẫn hàng vạn lượt khách tham gia.

Khai thác du lịch từ núi Sam và lễ vía Bà Chúa Xứ

Từ khi bước sang thiên niên kỷ mới, Châu Đốc cũng chuyển mình, không ngừng phát triển đi lên. Quá trình đô thị hóa diễn ra một cách mạnh mẽ, có định hướng, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước trong thời kỳ mới. Theo đó, có thể điểm qua một số cột mốc quan trọng như sau: năm 2001, lễ vía Bà Chúa Xứ núi Sam được công nhận là lễ hội cấp quốc gia; năm 2013, Châu Đốc từ thị xã lên thành phố theo Nghị quyết số 86/NQ-CP của Chính phủ. Hai năm sau, năm 2015, Châu Đốc lại một lần nữa khẳng định sự phát triển của mình bằng 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới và được công nhận là đô thị loại II theo Quyết định số 499/QĐ-TTg, là đơn vị dẫn đầu trong toàn tỉnh An Giang. Cũng trong năm 2015, Châu Đốc long trọng tổ chức lễ đón nhận bằng di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia được cấp cho lễ vía Bà Chúa Xứ núi Sam theo quyết định số 4205/QĐ-BVHTTDL ngày 19/12/2014. Như vậy, chỉ trong vòng 15 năm đã có nhiều thay đổi ở khu vực Châu Đốc - An Giang và lễ vía Bà Chúa Xứ núi Sam.

Phân tích thị trường khách du lịch tại núi Sam

Thị trường khách nội địa đến với khu du lịch núi Sam chủ yếu các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh miền trung với loại hình chủ yếu là du lịch tâm linh. Một thực tế cho thấy, hầu hết khách du lịch hành hương về núi Sam đều tham quan, chiêm bái tại khu vực miếu Bà Chúa Xứ. Không ít trong số họ đi vào những ngày chính lễ. Vì vậy, khi nói tổng lượt khách du lịch đến với núi Sam chính bằng tổng lượt khách đến với miếu Bà là hoàn toàn chấp nhận được. Qua các số liệu thống kê từ *Báo cáo kinh tế - xã hội TP. Châu Đốc* cho thấy, số lượt khách đến với khu du lịch núi Sam hàng năm rất đông, năm sau luôn cao hơn năm trước. Năm 2015, núi Sam đón 4,078 triệu lượt khách đến hành hương và tham quan, chiếm 95% lượt khách đến Châu Đốc. Tổng lượt khách đến núi Sam tăng khá nhanh từ năm 2007 đến năm 2015 (từ 1.345.000 lượt lên 4.078.000 lượt), chiếm 65,2% tổng lượng khách đến An Giang. Điều đáng lưu ý là trong những năm vừa qua, tốc độ tăng trưởng của số khách đến núi Sam luôn

đạt trên 10%/năm, trong khi tốc độ tăng tổng lượng khách đến Châu Đốc và An Giang chỉ đạt khoảng 5%/năm. Điều này thể hiện sức hấp dẫn và tầm quan trọng của khu du lịch núi Sam so với các điểm du lịch còn lại ở An Giang, trong đó khách nội địa chiếm hơn 98% tổng lượt khách. Theo điều tra xã hội học, 78% số lượng khách được hỏi đều có ý định quay lại núi Sam vì mục đích tín ngưỡng. Đây là số liệu khá cao so với mặt bằng chung của các điểm đến tương đồng với núi Sam.

Dưới góc độ so sánh khác, lượng khách du lịch của vùng đồng bằng sông Cửu Long (bao gồm 13 tỉnh, thành) là 20 triệu lượt, trong đó lượng khách du lịch của An Giang là 6 triệu lượt, chiếm trên 33% lượng khách của cả vùng. Như vậy có thể thấy, An Giang là địa bàn du lịch trọng điểm của vùng đồng bằng sông Cửu Long và núi Sam xứng đáng là điểm du lịch có sức hút lớn, mang vị thế nổi trội trong vùng.

Thị trường khách quốc tế của khu du lịch núi Sam chủ yếu là khách đến từ các nước Mỹ, Pháp, Đức, Úc và một số nước châu Á như Campuchia, Thái Lan, Malaysia (Xem bảng 1).

Bảng số liệu thống kê cho thấy thị trường khách du lịch quốc tế đến núi Sam không có nhiều biến động, nổi trội nhất là ba thị trường khách Mỹ, Úc và Pháp, trong đó khách Pháp có xu hướng gia tăng trong những năm gần đây (từ 2010 đến 2015 luôn chiếm trên 20%), khách đến từ Mỹ có xu hướng giảm (năm 2011 chiếm 20%, sau đó giảm dần đến năm 2015 chỉ chiếm 15%). Nguyên nhân do mục đích du lịch, tương đồng hoặc khác biệt về văn hóa tín ngưỡng, biến động về kinh tế và chính trị mà có sự khác biệt trong cơ cấu khách du lịch quốc tế đến với khu du lịch núi Sam (UBND tỉnh An Giang 2017: 40 - 43).

Phân tích thị trường khách đến núi Sam cho thấy một số đặc điểm sau: Dòng khách đến núi Sam tăng trưởng ổn định với tốc độ khá cao so với tốc độ trung bình của cả nước và của các khu du lịch có cùng tính chất hoạt động như khu du lịch đền Hùng (Phú Thọ), Yên Tử (Quảng Ninh), chùa Hương (Hà Nội). Khách đến núi Sam chủ yếu là khách nội địa, đến từ mọi miền đất nước, trong đó đông nhất là khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Khách đến núi

Bảng 1: Cơ cấu thị trường khách du lịch quốc tế đến Núi Sam giai đoạn 2005-2015

Thị trường	Đơn vị	2005	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Australia	%	11	9	10	10	11	11	10
Campuchia	%	2	3	2	4	2	3	3
Đức	%	7	11	10	10	11	10	9
Malaysia	%	2	2	1	2	1	2	2
Hoa Kỳ	%	11	16	20	12	15	16	15
Pháp	%	16	21	22	20	21	22	20
Nhật Bản	%	2	3	2	3	4	4	3
Italia	%	4	4	3	4	5	6	5
Israel	%	2	3	2	3	1	2	1
Thái Lan	%	3	3	2	2	2	2	2
Các thị trường khác	%	40	25	26	30	30	30	29

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang.

Sam chủ yếu với mục đích du lịch tâm linh và tham quan lễ hội. Theo số liệu tổng hợp, gần 70% khách du lịch đến núi Sam vào các dịp lễ hội. Trong thời điểm khai hội, do lượng khách tập trung quá đông, các vấn đề về giao thông, môi trường cũng trở nên hết sức bức xúc. Khách du lịch đến núi Sam thường không lưu lại qua đêm (tỷ lệ khách nội tỉnh tương đối cao), khách ngoại tỉnh vào dịp lễ hội cũng thường chỉ đi trong ngày.

Tổng thu từ khách du lịch và GDP

Theo bảng số liệu thống kê, tổng thu từ khách du lịch tăng khá nhanh. Chỉ trong 5 năm (từ 2011 đến 2015), tổng thu từ khách du lịch đã tăng hơn 3 lần, trong khi lượng khách chỉ tăng 15% (Xem bảng 2).

Bà Trần Thị Tuyết Em, Trưởng ban Quản lý Khu di tích và du lịch núi Sam, cho rằng: "Những năm gần đây, thị trường khách du lịch đến khu du lịch núi Sam có nhiều chuyển biến tích cực. Nếu trước đây, khách du lịch tâm linh đến với núi Sam thường là dân cư trong vùng thì nay đã mở rộng đến nhiều tỉnh, thành trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh, thành ở miền Trung, miền Bắc và có nhiều khách quốc tế, đặc biệt là các nước ASEAN. Điều này thể hiện vị thế, sức hấp dẫn của khu du lịch núi Sam đã được nâng lên tầm cao mới" (theo *Angiang Online*).

Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng du lịch

Nhìn thấy tiềm năng phát triển du lịch to

lớn tại khu vực núi Sam cộng thêm sự phát triển nhanh, mạnh về mọi mặt trong thời gian gần đây của thành phố Châu Đốc, các nhà đầu tư đã tập trung khá mạnh vào khai thác, phát triển du lịch núi Sam phục vụ nhu cầu du khách thập phương, nhất là vào mùa lễ vía Bà.

Con đường Tân Lộ Kiều Lương hiện nay dài bốn cây số, nối liền đường Nguyễn Văn Thoại từ trung tâm thành phố Châu Đốc vào núi Sam, được nâng cao, mở rộng trở thành con đường hiện đại đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân địa phương và du khách, nhất là vào mùa lễ vía Bà Chúa Xứ khi hàng triệu lượt người phải qua con đường này để đến núi Sam.

Theo Chủ tịch UBND Tp. Châu Đốc Cao Xuân Bá: "Để thu hút đầu tư phát triển du lịch, Châu Đốc đã triển khai quyết liệt các giải pháp, nhiệm vụ, như: tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời, triển khai lập quy hoạch, dự án cơ hội để kêu gọi đầu tư. Thông qua hội nghị xúc tiến đầu tư, địa phương đã giới thiệu, mời gọi đầu tư 23 dự án (trong đó, có 5 dự án tại Khu du lịch núi Sam), với quy mô 120 héc-ta và vốn đầu tư trên 1.300 tỷ đồng. Thành phố cũng đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển du lịch; Tổ hỗ trợ doanh nghiệp; Tổ xúc tiến thương mại - du lịch - đầu tư để tiếp cận nhiều nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty, doanh nghiệp đến đầu tư tại Châu Đốc".

Bảng 2: Tổng thu từ du lịch của khu du lịch Núi Sam

Năm	Tổng thu từ du lịch*	
	Tổng thu từ khách du lịch (tỷ đồng)	Trong đó, thu từ phí tham quan tại Khu du lịch Núi Sam
2011	208,776	12,776
2012	228,382	12,382
2013	379,517	15,517
2014	492,967	19,967
2015	632,411	30,411

Nguồn: Phòng Thống kê Tp. Châu Đốc

* Chưa kể nguồn thu từ BQT lăng miếu Núi Sam (bình quân 100 tỷ đồng/năm).

"Để khu du lịch núi Sam xứng tầm là khu du lịch quốc gia, thời gian tới, thành phố Châu Đốc tiếp tục tranh thủ nguồn vốn đầu tư từ Trung ương, tỉnh và nhà đầu tư để khai thác có hiệu quả những tiềm năng du lịch của khu du lịch núi Sam, xem đây là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết của địa phương. Đến thời điểm này, có nhiều nhà đầu tư triển khai hoặc đăng ký các dự án phát triển du lịch. Điển hình, dự án khu văn hóa tâm linh cáp treo núi Sam do Công ty TNHH MGA Việt Nam đầu tư (diện tích 39 héc-ta) đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống cáp treo (diện tích 9,5 héc-ta). Hiện, dự án đang tiến hành giai đoạn I (xây dựng ga đi, khu tái định cư, san lấp mặt bằng, đường dẫn vào nhà ga) và tiếp tục hoàn thành các thủ tục để triển khai giai đoạn II (với quy mô 28 héc-ta)", ông Cao Xuân Bá cho biết.

Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai An Giang đã đăng ký đầu tư xây dựng khách sạn quốc tế tiêu chuẩn 5 sao và khu sinh thái nghỉ dưỡng, với vốn đầu tư trên 600 tỷ đồng. Ngoài ra còn có dự án khu du lịch sinh thái của Công ty TNHH Nguyễn Phương với quy mô 12,3 héc-ta, vốn đầu tư dự kiến 178 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Vạn Bình An đăng ký đầu tư khu du lịch lòng hồ Trương Gia Mô và dự án hoa viên núi Sam, với vốn đầu tư trên 100 tỷ đồng. Bên cạnh các dự án ở khu du lịch núi Sam, các nhà đầu tư còn đăng ký đầu tư tại các điểm khác trong thành phố, như khu sinh thái 100 héc-ta, tại khu đất rừng tràm ở Vĩnh Tế; khu sinh thái bãi bồi Vĩnh Mỹ; khu trung tâm đặc sản vùng, miền của doanh nghiệp Tứ Sơn. Ông Cao Xuân Bá nhận định: "Nhìn chung, tình hình đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc diễn ra sôi động và có triển vọng phát triển tốt".

Thành phố Châu Đốc đang tiếp tục triển khai và tranh thủ bố trí vốn thực hiện các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt, như tuyến đường, đoạn từ đường tránh Quốc lộ 91 đến chợ Vĩnh Đông; cải tạo đường lên đỉnh núi Sam; tuyến đường vòng Công viên văn hóa núi Sam (kết hợp bãi đậu xe). Tổ công tác xúc tiến thương mại, du lịch, đầu tư thành phố đã tổ chức các cuộc họp để tranh thủ nguồn vốn

của tỉnh và Trung ương để phát triển hạ tầng du lịch, gồm 4 dự án, với tổng mức đầu tư trên 1.980 tỷ đồng. Cụ thể là nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Minh Khai - Lê Hồng Phong (đoạn từ Tỉnh lộ 955A - N1) mức đầu tư 355 tỷ đồng; đầu tư 821 tỷ đồng xây dựng tuyến đường dẫn cầu Cồn Tiên đến Khu công viên văn hóa núi Sam; nâng cấp, mở rộng đường vòng núi Sam 638 tỷ đồng và đường Hoàng Đạo Cật 171 tỷ đồng. Qua đó, phát triển hạ tầng du lịch, phấn đấu đến năm 2020, du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại (Công thông tin điện tử thành phố Châu Đốc).

Những vấn đề đặt ra từ góc nhìn văn hóa du lịch

Rõ ràng có thể khẳng định một Châu Đốc đang chuyển mình, vươn lên tầm cao mới. Núi Sam - một trung tâm du lịch văn hóa - tâm linh nổi tiếng, miếu Bà - một trung tâm hành hương linh thiêng bao đời nay của những tín đồ đạo Mẫu, lễ vía Bà - một thực hành tín ngưỡng dân gian truyền thống, phong phú và đa dạng với những lễ thức thu hút hàng triệu lượt khách hành hương mỗi năm. Tất cả là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá tạo nên nét riêng trong sản phẩm du lịch văn hóa, tâm linh của vùng núi Sam - Châu Đốc. Phát triển kinh tế lấy du lịch làm mũi nhọn là một định hướng đúng đắn và hợp xu thế phát triển. Tuy nhiên, cần nhìn nhận mấy vấn đề xoay quanh quá trình phát triển nhanh, tốc độ phát triển vượt bậc tại Châu Đốc, nhất là các yếu tố liên quan đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống cũng như tập quán của người dân địa phương.

Bao giờ cũng vậy, mọi vấn đề luôn có hai mặt, sự phát triển cũng mang tính hai chiều của nó. Du lịch và phát triển du lịch cũng có những tác động tích cực lẫn tiêu cực đến cộng đồng, văn hóa bản địa và môi trường tự nhiên xung quanh. Phạm vi bài viết này chỉ đề cập đến tác động của quá trình phát triển, của các dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc nói chung, phường Núi Sam nói riêng đến lễ vía Bà và những di tích trong khu du lịch núi Sam.

Đối với lễ vía Bà, các hoạt động đầu tư, khai thác, phát triển du lịch lấy lễ hội làm trung tâm, làm nguồn tài nguyên vô cùng quý giá cho quá trình phát triển du lịch. Các kế hoạch đầu tư, nâng cấp lễ hội (tầm lễ hội quốc gia) một mặt tạo cơ hội giao lưu văn hóa, thúc đẩy sự phát triển văn hóa - xã hội tại địa phương. Hoạt động du lịch phát triển, các giá trị văn hóa không những có môi trường để trình diễn, truyền bá và bảo lưu mà còn góp phần giáo dục ý thức gìn giữ, trân trọng những giá trị truyền thống lâu đời. Các nghi thức tế lễ được bảo tồn một cách trang nghiêm, các hoạt động hội được mở rộng đầu tư, nâng cấp làm cho ngày càng hấp dẫn hơn, từ đó góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho cư dân địa phương, tăng thu nhập. Doanh thu từ du lịch tăng lại là nguồn kinh phí tái đầu tư phát triển lễ hội. Vì thế, lễ vía Bà càng ngày càng thu hút du khách từ muôn phương đổ về tham dự và thụ hưởng. Mặt khác, chính những điều tích cực này nếu không có biện pháp quản lý tốt sẽ trở thành một rào cản khá lớn cho chính sự phát triển của lễ hội và địa phương. Du khách ngày càng nhiều, tập trung đông nhất là những ngày chính lễ sẽ tạo nên một sức ép khổng lồ cho môi trường và các di tích lân cận, tạo hiệu ứng "thủy triều du lịch". Lượng khách đông tỷ lệ thuận với lượng rác thải khổng lồ sẽ là vấn đề bức bách nhất. Song song, vấn đề an ninh, trật tự an toàn xã hội cũng khó được kiểm soát. Từ đó tạo nên những tệ nạn xã hội phát sinh trong không gian và thời gian tổ chức lễ hội mà lâu nay báo đài vẫn hay nhắc đến quanh khu vực miếu Bà và khu du lịch núi Sam.

Ngày nay, với lượng khách quốc tế tham quan khu vực núi Sam ngày một tăng, quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa diễn ra từng ngày. Ngoài việc thưởng thức các giá trị văn hóa truyền thống, khách quốc tế còn là kênh du nhập văn hóa ngoại lai. Sự căng thẳng, xung đột do sự khác biệt về văn hóa không phải là không có. Trái lại các hiện tượng "sốc văn hóa" thỉnh thoảng vẫn tái diễn và ngày càng khó kiểm soát. Một dẫn chứng cụ thể của vấn đề này là tình trạng khách đi lễ với trang phục chưa nghiêm túc ngang nhiên chiêm bái trong khu chính điện vào chính đêm tẩm Bà (quan sát năm 2016). Luật bất thành văn từ xa xưa

cho đến nay, xuất phát từ tâm con người hướng thiện, hướng đến thánh thần với tấm lòng tôn kính, họ thể hiện điều này qua trang phục nghiêm túc, thái độ thành kính, cử chỉ và hành động chừng mực chốn trang nghiêm. Việc xuất hiện những bộ trang phục thiếu nghiêm túc theo quan điểm dân gian là không phù hợp. Chính lễ đó, những chiếc váy ngắn, những chiếc quần soóc, những áo hai dây khá "phản cảm" trong mắt những người đi hội và người dân địa phương đã nhận được những ánh nhìn không thiện cảm và những câu nói khá gay gắt. Hỏi thăm về vấn đề này, chúng tôi lại nhận được câu trả lời khá thoáng từ phía nhà đền: "Đền với Bà là từ tâm, từ tấm lòng thành nên nhà đền không quy định trang phục như những cơ sở tín ngưỡng tôn giáo khác. Du khách tự do trong lựa chọn trang phục, miễn sao vẫn thành tâm hướng Bà là được". Rõ ràng không bộ luật nào quy định việc ăn mặc của du khách đến các cơ sở thờ tự, song nó vẫn tồn tại từ trước cho đến nay những quy định bất thành văn như thế. Cởi mở giao thoa văn hóa là theo đúng xu thế của sự phát triển. Tuy nhiên, tôn trọng văn hóa bản địa, đề cao chủ thể văn hóa khi tham gia các hoạt động văn hóa - tín ngưỡng là điều cần thiết. Việc này cũng phần nào đóng góp vào quá trình tôn tạo và bảo tồn các giá trị văn hóa cổ xưa.

Với các di tích lịch sử - văn hóa, sự đầu tư đúng mức sẽ góp phần vào việc giáo dục ý thức tôn vinh và bảo vệ, tôn tạo các di tích. Chính sự phát triển, tăng doanh thu từ du lịch góp phần tạo nguồn vốn tu bổ các di tích và xây dựng các công trình xã hội. Thế nhưng, tình trạng quá tải vào mùa cao điểm, vượt ra khỏi sức chứa thông thường của các khu di tích đã tạo nên cảnh bất nháo chốn trang nghiêm. Lượng rác thải khổng lồ thải ra từ du khách, ô nhiễm môi trường còn đến từ việc đốt vàng hương hay phương tiện giao thông trong mùa cao điểm. Tất cả tạo nên một chất lượng dịch vụ kém, thiếu khả năng phục vụ và làm hài lòng du khách. Lễ đó, thu hút đầu tư cần có cái nhìn tổng thể, cần quy hoạch hợp lý, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương

Đầu tư là cần thiết, nhưng không phải bất cứ tiềm năng nào cũng chỉ chú trọng để phát

triển du lịch mà quên đi cái gốc ban đầu là giá trị văn hóa truyền thống. Đơn cử việc lập đề án xây dựng hệ thống cáp treo lên núi Sam là một đề án có nhiều điều cần bàn cãi. Với độ cao 284 m, Ngọc Lanh Sơn hay còn gọi là núi Sam không mấy khó khăn để chinh phục bằng đường bộ. Hơn thế nữa, những con dốc quanh co dẫn lên đỉnh núi lại có nhiều cảnh đẹp ở lung chùng như đồi Bạch Vân, vườn Tao Ngộ, hệ thống các đền chùa, cảnh quan sinh thái hai bên đường. Chỉ mất một tiếng đồng hồ là du khách có thể chinh phục ngọn núi thấp này và đến với bệ đá nơi Bà ngự xưa kia. Điều này càng làm cho chuyến hành hương thêm phần ý nghĩa và có động lực to lớn. Xây dựng hệ thống cáp treo lên núi là để tạo thuận lợi cho du khách trong việc chinh phục ngọn núi Sam, đồng thời nhìn ngắm được cảnh vật khu du lịch núi Sam từ trên cao. Thế nhưng, nếu quy hoạch không khéo lại làm ảnh hưởng đến chốn thờ tự trang nghiêm khi cách đó không xa là sùng sững miếu Bà. Tất nhiên, khi xây dựng hệ thống cáp treo là xây dựng cả một hệ thống cabin bán vé, ga đến, ga đi và các công trình hạng mục đi kèm. Vô hình trung, một nơi vốn yên ả, trang nghiêm trên đỉnh núi cao đầy linh thiêng huyền diệu, lại chuẩn bị gánh chịu cảnh xô bồ, ồn ã của du khách. Liệu rằng, khi dự án này hoàn thành và đưa vào khai thác, giá trị ban đầu của đỉnh ngọn núi Sam với bệ đá Bà ngự sẽ bị quấy nhiễu bởi tiếng ồn và mất đi giá trị linh thiêng ban đầu.

Kết luận

Du lịch văn hóa được xem là hướng phát triển của ngành du lịch Việt Nam, phù hợp với bối cảnh nước ta. Du lịch văn hóa có vai trò góp phần làm đa dạng hóa, tạo sự khác biệt và gia tăng giá trị cho sản phẩm du lịch, sản phẩm văn hóa mang trong mình nhiều giá trị văn hóa, nhưng dễ trở thành sản phẩm du lịch thì phải có sự khai thác và chuẩn bị đủ các điều kiện để sử dụng chúng. Văn hóa được coi là đầu vào, du lịch là đầu ra của sản phẩm du lịch văn hóa. Du lịch văn hóa có vai trò khai thác bản sắc văn hóa dân tộc vào kinh doanh du lịch nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời nó còn có vai trò giữ gìn bản sắc văn hóa, phát triển du lịch bền vững. Du lịch văn hóa là yếu tố quan trọng tham dự vào quá

trình quy hoạch du lịch, nhất là trong phân vùng du lịch và định hướng phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng mang bản sắc của các địa phương khác nhau. Du lịch văn hóa là phương tiện để giao lưu quốc tế, đoàn kết cộng đồng, củng cố tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới (Hoàng Văn Thành 2014: 29 - 30).

Toàn cầu hóa là quá trình đang tiếp diễn. Du lịch là một phần của quá trình này. Toàn cầu hóa là một quy trình có tính hai mặt, vừa là sự quy gộp các giá trị văn hóa đơn nhất, lại vừa là sự phân tách các giá trị của một đơn nguyên (khu vực, quốc gia, vùng, dân tộc, sắc tộc) trở thành tài sản của nhiều đơn nguyên khác. Trong bối cảnh hiện nay, việc phân định các "làng văn hóa" như một tên gọi chung phải tiến hành kỹ năng phân loại theo thể mạnh của từng làng, từng địa phương nhằm đánh giá tiềm năng của nó. Thế giới ngày càng bị thu nhỏ chính là hậu quả của quá trình làm "phẳng" đi các giá trị, làm tương đồng các nền văn hóa, đưa các bản sắc văn hóa địa phương lại gần nhau bằng phương tiện kỹ thuật hiện đại. Chính lúc này, hơn bao giờ hết, cần có những hoạch định rõ ràng để những đơn nguyên trong mối quan hệ tổng hòa hội nhập vẫn mang đậm bản sắc, vẫn thể hiện đặc trưng. Đó chính là vai trò, nhiệm vụ của quá trình đi tìm và gìn giữ bản sắc trong bối cảnh hiện nay. ■

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thúy Anh chủ biên (2014), *Giáo trình du lịch văn hóa và những vấn đề lý luận và nghiệp vụ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
2. Lê Hồng Lý (2008), *Sự tác động của kinh tế thị trường vào lễ hội tín ngưỡng*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
3. Hoàng Văn Thành (2014), *Giáo trình văn hóa du lịch*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. UBND tỉnh An Giang (2012), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Hoạt động quản lý, tổ chức lễ hội cổ truyền ở các tỉnh phía Nam - Nghiên cứu lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam*, An Giang.
5. UBND tỉnh An Giang (2014), *Quy hoạch tổng thể phát triển ngành du lịch An Giang giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, An Giang.
6. UBND tỉnh An Giang (2017), *Báo cáo quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Núi Sam, tỉnh An Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030*, Châu Đốc.
7. <http://chaudoc.angiang.gov.vn>, truy cập ngày 21/7/2017.

ThS. BÙI THỊ NGỌC PHƯƠNG
Trưởng Đại học An Giang